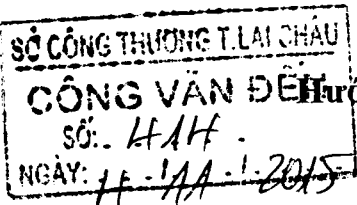


Văn phòng Sở, Chi cục QLT

BỘ CÔNG THƯƠNG - BỘ NỘI VỤ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34 /2015/TTLT-BCT-BNV Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2015



THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Quản lý thị trường địa phương

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 10/CP ngày 23 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Quản lý thị trường; Nghị định số 27/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/CP ngày 23 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Quản lý thị trường;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường và Đội Quản lý thị trường ở địa phương.

Điều 1. Những quy định chung

1. Lực lượng Quản lý thị trường là lực lượng chuyên trách có chức năng kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại, công nghiệp và các lĩnh vực khác được pháp luật giao; thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

2. Lực lượng Quản lý thị trường được xây dựng theo hướng chính quy, tổ chức chặt chẽ; bảo đảm sự quản lý và chỉ đạo thống nhất từ trung ương đến địa phương. Hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường nhằm mục đích thiết lập

trật tự, kỷ cương và bảo đảm cho các hoạt động kinh doanh trên thị trường diễn ra lành mạnh, theo đúng pháp luật.

3. Lực lượng Quản lý thị trường hoạt động theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan cấp trên về các quyết định xử lý của mình. Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường các cấp và công chức Quản lý thị trường phải thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm kiểm tra và xử lý vi phạm đúng pháp luật, công minh, khách quan, chính xác, kịp thời.

Điều 2. Vị trí và chức năng của Chi cục Quản lý thị trường

1. Chi cục Quản lý thị trường là tổ chức trực thuộc Sở Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Công Thương quản lý nhà nước về công tác quản lý thị trường, bảo đảm lưu thông hàng hóa theo pháp luật; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống các vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại, công nghiệp, các lĩnh vực khác được pháp luật quy định và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là cấp tỉnh) giao trên địa bàn cấp tỉnh; thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Quản lý thị trường có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; có trụ sở và là đơn vị dự toán ngân sách theo quy định của pháp luật; được mở các tài khoản giao dịch, tài khoản tạm giữ tại kho bạc nhà nước; được trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Quản lý thị trường

1. Tham mưu cho cấp có thẩm quyền về công tác quản lý thị trường:

a) Giúp Giám đốc Sở Công Thương xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kế hoạch, biện pháp về tổ chức thị trường, bảo đảm lưu thông hàng hóa theo quy định của pháp luật; các chủ trương, biện pháp, dự án cần thiết để thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ về quản lý thị trường;

b) Kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác quản lý thị trường;

c) Xây dựng kế hoạch hàng năm về kiểm tra kiểm soát thị trường trong hoạt động thương mại, công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh;

d) Giúp Giám đốc Sở Công Thương chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án về công tác quản lý thị trường trên địa bàn cấp tỉnh;

đ) Theo dõi, tổng hợp, dự báo diễn biến tình hình thị trường, đối tượng, quy luật, phương thức, thủ đoạn của các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thương mại, công nghiệp và các lĩnh vực khác được pháp luật giao

trên địa bàn cấp tỉnh; đề xuất các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật đó.

2. Tổ chức, chỉ đạo và thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền:

a) Kiểm tra việc tuân theo pháp luật của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong hoạt động thương mại, công nghiệp và các lĩnh vực khác được pháp luật giao trên địa bàn cấp tỉnh; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật;

b) Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường;

c) Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trực thuộc trong công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý vi phạm hành chính;

d) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại, công nghiệp trên địa bàn;

đ) Xử lý các vụ việc thuộc thẩm quyền do Đội Quản lý thị trường chuyên giao; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý các vụ việc vượt thẩm quyền.

3. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật thương mại, công nghiệp liên quan đến công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường trên địa bàn.

4. Quản lý tổ chức và xây dựng lực lượng Quản lý thị trường địa phương:

a) Xây dựng kế hoạch và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền về tổ chức, biên chế, trang thiết bị, phương tiện và điều kiện làm việc của Quản lý thị trường địa phương;

b) Xây dựng và trình Giám đốc Sở Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức Quản lý thị trường và người lao động thuộc Chi cục theo phân cấp quản lý;

d) Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức Quản lý thị trường và tổ chức thực hiện;

đ) Tổ chức thực hiện các quy định về tổ chức, tiêu chuẩn công chức, chế độ trang phục, số hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, cờ hiệu, biển hiệu và thẻ kiểm tra thị trường;

e) Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính của công chức Quản lý thị trường;

g) Thực hiện cải cách hành chính trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

h) Xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu về tình hình thương nhân hoạt động thương mại, công nghiệp trên địa bàn; tình hình vi phạm của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong hoạt động thương mại, công nghiệp và các lĩnh vực khác được pháp luật giao; kết quả kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính; đội ngũ công chức; trang thiết bị, phương tiện và điều kiện làm việc.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

6. Thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên có thẩm quyền.

8. Quản lý tài chính, tài sản, nguồn kinh phí được bổ sung từ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại. Quản lý phương tiện làm việc, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ được giao; quản lý ấn chỉ và lưu trữ hồ sơ vụ việc kiểm tra xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường và Giám đốc Sở Công Thương giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường

1. Lãnh đạo Chi cục:

a) Chi cục Quản lý thị trường có Chi cục trưởng đồng thời là Phó giám đốc Sở Công Thương và không quá 03 Phó Chi cục trưởng;

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục Quản lý thị trường, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục Quản lý thị trường;

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục;

d) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển Chi cục trưởng - Phó Giám đốc Sở Công Thương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Công Thương quyết định theo đề nghị của Chi cục trưởng.

2. Các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Mỗi Chi cục Quản lý thị trường có 03 phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ là: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Nghiệp vụ -

Tổng hợp; Phòng Thanh tra - Pháp chế; đối với Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh số lượng phòng có thể nhiều hơn, nhưng không quá 04 phòng.

b) Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, yêu cầu quản lý nhà nước về kiểm tra kiểm soát thị trường tại địa phương, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường xây dựng đề án tổ chức của các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, trình Giám đốc Sở Công Thương quyết định thành lập sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ;

c) Mỗi phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn nghiệp vụ. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng. Phó Trưởng phòng phụ trách một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành hoạt động của phòng;

d) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và công chức thuộc các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục Quản lý thị trường do Chi cục trưởng quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Các Đội Quản lý thị trường:

a) Đội Quản lý thị trường địa bàn;

b) Đội Quản lý thị trường chuyên ngành (hoặc cơ động).

Điều 5. Biên chế của Chi cục Quản lý thị trường

1. Biên chế công chức của Chi cục Quản lý thị trường được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được cấp có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hằng năm Chi cục Quản lý thị trường xây dựng kế hoạch biên chế công chức báo cáo Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Vị trí, chức năng và nhiệm vụ của Đội Quản lý thị trường

1. Vị trí và chức năng:

a) Đội Quản lý thị trường là tổ chức trực thuộc Chi cục Quản lý thị trường, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát thị trường, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại, công nghiệp trên địa bàn và lĩnh vực được giao;

b) Đội Quản lý thị trường có trụ sở làm việc, con dấu, tài khoản giao dịch tại kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ:

a) Thực hiện công tác quản lý địa bàn, lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật; thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại, công nghiệp; thu thập thông tin về diễn biến tình hình thị trường, đối tượng, quy luật, phương thức, thủ đoạn của các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thương mại, công nghiệp trên địa bàn hoặc lĩnh vực được giao; đề xuất và kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là cấp huyện), Chi cục Quản lý thị trường hoặc cơ quan nhà nước có liên quan biện pháp quản lý thị trường, ngăn ngừa vi phạm pháp luật thương mại, công nghiệp trên địa bàn, lĩnh vực được giao;

b) Kiểm tra tổ chức, cá nhân kinh doanh trong việc tuân thủ pháp luật về thương mại, công nghiệp và các lĩnh vực khác được giao;

c) Trực tiếp hoặc phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan tiến hành kiểm tra, kịp thời ngăn chặn, xử lý khi phát hiện có hành vi vi phạm hành chính hoặc vụ việc có dấu hiệu vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

d) Áp dụng các biện pháp ngăn chặn và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, công nghiệp và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

đ) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật thương mại, công nghiệp và các lĩnh vực khác theo phân công của Chi cục Quản lý thị trường;

e) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên có thẩm quyền;

g) Thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản, phương tiện hoạt động, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ, ấn chỉ, trang thiết bị khác, lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Chi cục Quản lý thị trường;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chi cục Quản lý thị trường và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

Điều 7. Tổ chức Đội Quản lý thị trường

1. Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường trình Giám đốc Sở Công Thương để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập các Đội Quản lý thị trường, cụ thể:

a) Mỗi huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện) thành lập một Đội Quản lý thị trường địa bàn trực thuộc Chi cục Quản lý thị trường để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát, xử lý hành vi vi phạm pháp luật theo quy định trên địa bàn. Đối với huyện không cần thiết thành lập Đội

Quản lý thị trường địa bàn thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho một Đội Quản lý thị trường địa bàn phụ trách liên huyện. Tên gọi các Đội Quản lý thị trường địa bàn được đặt theo thứ tự các số tự nhiên (1, 2, 3...);

b) Căn cứ quy mô phát triển thị trường, tính phức tạp, số lượng tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập từ 01 đến 03 Đội Quản lý thị trường chuyên ngành (hoặc cơ động) trực thuộc Chi cục Quản lý thị trường để giải quyết các vụ việc chuyên ngành trong phạm vi toàn tỉnh và hỗ trợ cho các Đội Quản lý thị trường địa bàn. Tên gọi của các Đội Quản lý thị trường chuyên ngành (hoặc cơ động) đặt theo nhiệm vụ được giao (chống buôn lậu, chống hàng giả,...).

2. Đội Quản lý thị trường có Đội trưởng, có từ 01 đến 03 Phó Đội trưởng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ. Đội trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội Quản lý thị trường; Phó Đội trưởng phụ trách một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Đội trưởng vắng mặt, một Phó Đội trưởng được Đội trưởng ủy nhiệm điều hành hoạt động của Đội Quản lý thị trường. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển Đội trưởng, Phó Đội trưởng và công chức thuộc các Đội Quản lý thị trường do Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Đội Quản lý thị trường có các Tổ Kiểm tra trực tiếp thực hiện công tác quản lý địa bàn thường xuyên, liên tục; làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường trên địa bàn các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã) và công tác khác theo phân công của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường. Đội Quản lý thị trường không tổ chức bộ phận giúp việc riêng; ngoài 01 kế toán chuyên trách của Đội, số công chức còn lại làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường theo quy định của pháp luật và được Đội trưởng phân công kiêm nhiệm một số công việc khác.

4. Tổ trưởng Tổ Kiểm tra do Đội trưởng phân công. Tổ trưởng Tổ Kiểm tra có trách nhiệm phân công, điều hành hoạt động của Tổ Kiểm tra theo nhiệm vụ do Đội trưởng Đội Quản lý thị trường giao; chịu trách nhiệm trước Đội trưởng Đội Quản lý thị trường và trước pháp luật về hoạt động của Tổ Kiểm tra.

5. Số lượng công chức của Đội Quản lý thị trường do Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường quyết định căn cứ vào quy mô phát triển thị trường của từng khu vực tại địa phương, yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường và trong tổng số biên chế công chức giao cho Chi cục Quản lý thị trường.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với những Chi cục Quản lý thị trường đang có số lượng Phó Chi cục trưởng nhiều hơn số lượng quy định tại Thông tư liên tịch này tiếp tục duy trì số lượng cấp phó hiện có để đảm bảo ổn định; chỉ được bổ sung thêm

khi số lượng cấp phó hiện có chưa đạt đủ số lượng quy định tại Thông tư liên tịch này.

2. Đối với những trường hợp đã được bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường trước ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực, nếu sau khi sắp xếp, kiện toàn lại cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường mà thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Quyết định số 140/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ lãnh đạo, quản lý thống nhất lực lượng Quản lý thị trường cả nước về phương hướng hoạt động; chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra kiểm soát và xử lý vi phạm của lực lượng Quản lý thị trường trong từng thời kỳ; hướng dẫn về tổ chức xây dựng lực lượng, chế độ chính sách, tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức chuyên ngành Quản lý thị trường; đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng nghiệp vụ; tổ chức kiểm tra hoạt động của các Chi cục, Đội Quản lý thị trường và công chức Quản lý thị trường theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ chế chính sách và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về điều kiện làm việc như trang phục, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ, ấn chỉ Quản lý thị trường, số hiệu, biển hiệu, phù hiệu, cấp hiệu và thẻ kiểm tra thị trường của lực lượng Quản lý thị trường.

Cục Quản lý thị trường có trách nhiệm tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản này.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Chính phủ về công tác quản lý thị trường ở địa phương; trực tiếp tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường địa phương theo quy định của pháp luật; xử lý các vụ việc theo thẩm quyền do Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường trình.

Giám đốc Sở Công Thương giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, chỉ đạo, kiểm tra Chi cục Quản lý thị trường về chương trình, kế hoạch hoạt động; về tổ chức, biên chế và thực hiện các chế độ chính sách đối với công chức của Chi cục Quản lý thị trường theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức.

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường trong việc tổ chức, quản lý, hỗ trợ, tạo điều kiện cần thiết cho hoạt động của Đội Quản lý thị trường đóng trên địa bàn; xử lý các vụ việc theo thẩm quyền do Đội trưởng Đội Quản lý thị trường trình.

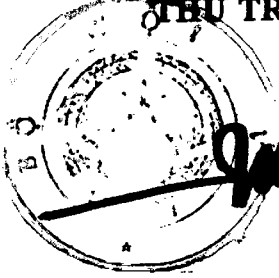
Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2015 và thay thế Thông tư số 09/2001/TT-BTM ngày 13 tháng 4 năm 2001 của Bộ Thương mại hướng dẫn về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Quản lý thị trường ở địa phương.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Nội vụ, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư liên tịch này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị có liên quan phản ánh về Bộ Công Thương và Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
THỦ TRƯỞNG



Trần Anh Tuấn

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG
THỦ TRƯỞNG



Đỗ Thắng Hải

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Công Thương, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Chi cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng thuộc Bộ Nội vụ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng thuộc Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TCCB, QLTT Bộ Công Thương (5b); VT, TCBC Bộ Nội vụ (5b).